

# NÔNG NGHIỆP TRUNG QUỐC CHẶNG ĐƯỜNG 60 NĂM

TS. NGUYỄN XUÂN CƯỜNG  
*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

**6** 0 năm qua, nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc đã trải qua những bước thử nghiệm quanh co, thăng trầm. Trung Quốc đã đạt thành tựu to lớn và toàn diện trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, vấn đề “tam nông” vẫn là “nút thắt” trong tiến trình hiện đại hóa của Trung Quốc. Hiện nay, Trung Quốc đang tập trung vào xây dựng nông thôn XHCN giai đoạn mới, đẩy mạnh xây dựng hiện đại hóa nông nghiệp.

## I. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

### 1. Giai đoạn năm 1949-1978: nông nghiệp “nuôi” công nghiệp

*Giai đoạn năm 1949-1957:* Đây là thời kỳ khôi phục kinh tế quốc dân, tiến hành cải cách ruộng đất. Năm 1949, dân số Trung Quốc là 545,83 triệu người, diện tích đất canh tác 1,44 tỷ mẫu, bình quân đầu người 2,56 mẫu, dân số nông thôn chiếm 75,7% tổng dân số, lương thực bình quân đầu người năm 1949 là

198 kg (năm 1936 là 270 kg)<sup>(1)</sup>. Ngày 28-6-1950, Trung Quốc ban hành “Luật cải cách ruộng đất nước CHND Trung Hoa”. Qua 3 năm thực hiện, hơn 300 triệu nông dân không có ruộng đất và ít ruộng đất đã được chia 46,67 triệu hecta ruộng đất, thực hiện “người cày có ruộng”, được chia gia súc, nông cụ, bỏ được công xiêng địa tô lương thực và lao động khổ sai<sup>(2)</sup>. Nông dân trở thành người chủ trên mảnh đất của mình, tích cực được phát huy mạnh mẽ, nông nghiệp và kinh tế nông thôn khôi phục, phát triển. Năm 1952, tổng giá trị ngành nông nghiệp đạt 46,1 tỷ NDT, tăng 41,4% so với năm 1949; sản lượng lương thực tăng từ 113,18 triệu tấn lên 163,911 triệu tấn, tăng 5,1% so với năm 1949; sản lượng bông cũng tăng từ 444.000 tấn năm 1949 lên 1,3037 triệu tấn năm 1952, tăng 193,7%<sup>(3)</sup>.

Năm 1953, Trung Quốc bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1953-1957), trong đó đề ra mục tiêu cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp và công thương nghiệp tư bản.

Tháng 9-1951, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã phê chuẩn Quyết định về hợp tác đổi công sản xuất nông nghiệp, coi hợp tác đổi công sản xuất nông nghiệp là hình thức quá độ tới CNXH của nông thôn Trung Quốc. Trên thực tế, quá trình cải tạo XHCN đối với nông nghiệp bắt đầu từ cải cách ruộng đất, cuối năm 1952 đã có nhiều hộ nông dân tiến hành đổi công, tới năm 1954, Trung Quốc đã có 9,931 triệu tổ đổi công với sự tham gia của 68,478 triệu hộ<sup>(4)</sup>. Từ năm 1953-1957, thông qua cải cách ruộng đất, sản xuất nông nghiệp có bước phát triển nhanh, tổng sản lượng lương thực từ 164 triệu tấn năm 1952 tăng lên 195 triệu tấn năm 1957, tăng 72% so với năm 1949, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 4,5% năm, sản lượng lương thực bình quân năm tăng 19%, sản lượng bông tăng 4,7%, sản lượng các loại thịt lợn, bò, dê tăng 3,31%, thu nhập thuần của nông dân tăng bình quân năm 5,39%, đời sống nông dân được cải thiện<sup>(5)</sup>.

**Giai đoạn năm 1958-1978** là thời kỳ “Đại nhảy vọt”, “Công xã nhân dân” và “Cách mạng văn hoá”. Theo kế hoạch, Trung Quốc tiến hành hợp tác hoá trong vòng từ 10 đến 15 năm, nhưng quá trình trên được đẩy nhanh và hoàn thành trong vòng 3-4 năm, đặc biệt là khi Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa ra “Quyết định về việc thành lập công xã nhân dân ở nông thôn” vào tháng 8-1958. Trước đó tháng 11 năm 1957, trên “Nhân dân nhật báo” đã đưa ra khẩu hiệu “Đại nhảy vọt”, đẩy nhanh

tốc độ phát triển nông nghiệp “một ngày bằng 20 năm”. Tháng 9-1958, phong trào xây dựng công xã nhân dân được đẩy lên cao trào, tới tháng 10-1958, công xã nhân dân trong toàn quốc được xây dựng về cơ bản. Phong trào Công xã nhân dân để xuống khẩu hiệu: “nhất đại nhị công” (quy mô càng to, mức độ công hữu càng lớn thì càng tốt) và “chính xã hợp nhất” (chính quyền và hợp tác xã nông nghiệp sáp nhập thành một). Cuối tháng 10-1958, Trung Quốc đã có 26.578 công xã nhân dân, với sự tham gia của 123,25 triệu hộ nông dân, chiếm 99,1% tổng số nông hộ trong toàn quốc<sup>(6)</sup>. Phong trào “Đại nhảy vọt”, và “công xã nhân dân” rầm rộ khắp nơi, dẫn đến hỗn loạn trật tự sản xuất, và kết quả là sản xuất nông nghiệp và công nghiệp của nông thôn đều đi xuống, cộng với thiên tai đã làm cho khẩu phần lương thực của người dân bình quân từ 203kg năm 1957 giảm xuống 163kg năm 1960, và gây ra nạn đói làm 15-30 triệu người ở nông thôn chết bất thường<sup>(7)</sup>.

Từ năm 1966-1978 là những năm “Cách mạng văn hoá”, không những công xã nhân dân không được cải cách, mà đại đội sản xuất còn được coi là cơ sở và không ngừng mở rộng. Những năm 1975-1976, phong trào công nghiệp xã đội được đẩy mạnh, đến năm 1978 toàn quốc tổng cộng có 1,524 triệu xí nghiệp do 94,7% công xã và 78,7% đại đội tổ chức và thực hiện, tạo ra giá trị công nghiệp là 38,53 tỷ nguyên, số công nhân lên tới 17,344 triệu người<sup>(8)</sup>.

**BẢNG CƠ CẤU GDP, VIỆC LÀM VÀ ĐÔ THỊ HOÁ TRUNG QUỐC 1952-1978 <sup>(9)</sup>**

Năm	Cơ cấu GDP (%)			Cơ cấu việc làm (%)			Đô thị hoá (%)
	I	II	III	I	II	III	
1952	50,5	20,9	28,6	83,5	7,4	9,1	12,5
1957	40,3	29,7	30,1	81,2	9,0	9,8	15,4
1962	39,4	31,3	29,3	82,1	7,9	9,9	17,3
1965	37,9	35,1	27,0	81,6	8,4	10,0	18,0
1970	35,2	40,5	24,3	80,8	10,2	9,0	17,4
1975	32,4	45,7	21,9	77,2	13,5	9,3	17,3
1978	28,1	48,2	23,7	70,5	17,3	12,2	17,9

Có thể thấy, từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa tới năm 1978, nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc đã trải qua quá trình phát triển thăng trầm, từ khôi phục tới cải tạo XHCN đối với nông nghiệp, tới phong trào hợp tác hoá, công xã hoá, theo phương châm “đĩ lương vi cương”. Trọng chặng đường quanh co, khúc khuỷu, nông nghiệp và nông thôn Trung Quốc cũng giành được những thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng đất nước. Nông thôn sản xuất ra lương thực và thực phẩm, nhân lực và vật lực phục vụ cho tiến trình công nghiệp hoá của Trung Quốc. Tuy nhiên, giai đoạn này nông nghiệp và nông thôn phải tích lũy cho công nghiệp và đô thị. lấy nông nghiệp “nuôi” công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội nông thôn bằng đấu tranh giai cấp và nhiệt tình cách mạng, trên thực tế là trói buộc sức sản xuất nông thôn, làm nảy sinh những mâu thuẫn mới: kinh tế tập thể hiệu quả thấp, thành thị và nông thôn cách biệt. Kết quả là nông nghiệp kém phát triển, nông

thôn lạc hậu và 250 triệu nông dân nghèo đói.

**2. Giai đoạn từ 1978 đến nay: giải phóng và phát triển sức sản xuất nông nghiệp, nông thôn**

Sau những năm khốc liệt của “Đại cách mạng văn hoá”, nền kinh tế Trung Quốc đứng bên bờ vực thẳm, sản xuất đình trệ, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Tình hình đó đòi hỏi Trung Quốc phải tiến hành cải cách kinh tế, phát triển các lĩnh vực xã hội. Cải cách kinh tế Trung Quốc bắt đầu từ nông thôn. Trước hết, cải cách thể chế kinh tế nông thôn, thực hiện bước chuyển biến cơ bản từ chế độ công xã nhân dân sang thể chế kinh doanh hai tầng kết hợp (thống nhất và phân tán) lấy khoán trách nhiệm làm chính, mở rộng giá cả lương thực thực phẩm. Hai là, đẩy mạnh phát triển công nghiệp nông thôn với nòng cốt là xí nghiệp hương trấn. Ba là, hoàn thiện thể chế kinh doanh nông nghiệp với việc đẩy mạnh tiến trình sản nghiệp hoá nông nghiệp và phát triển mạnh các tổ chức

hợp tác kinh tế nông dân. *Bốn là*, xây dựng hệ thống thị trường nông thôn, đẩy mạnh tiến trình thị trường hoá. *Năm là*, đẩy mạnh đô thị hoá. Quá trình phát triển kinh tế tạo điều kiện giải quyết các vấn đề xã hội như xoá đói giảm nghèo, việc làm, chuyển dịch lao động, giáo dục ở nông thôn. Mặt khác, quá trình giải quyết các vấn đề xã hội cơ bản trên cũng thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển tốt hơn.

Cùng với việc thực hiện chế độ khoán trách nhiệm, giải thể công xã nhân dân, chế độ thu mua và lưu thông nông sản cũng có nhiều biến chuyển. Nhà nước giảm thu mua số lượng và chủng loại các mặt nông sản, nâng cao giá của 18 mặt hàng nông sản. Các mặt hàng lương thực, nông sản (trừ bông), sau khi hoàn thành kế hoạch thu mua của nhà nước đều có thể tự do mua bán trên thị trường. Các mặt hàng nông sản loại I và loại II do Nhà nước thu mua thống nhất từ 113 chủng loại năm 1981 giảm xuống 60 chủng loại năm 1983, giá thu mua 18 chủng loại nông sản cũng tăng 22,1%<sup>(10)</sup>.

Những năm 1984-1990, xí nghiệp hương trấn phát triển mạnh mẽ, kinh tế xã hội nông thôn nhiều đổi thay, tỷ trọng giá trị ngành công nghiệp nông thôn đã vượt qua tỷ trọng giá trị của ngành nông nghiệp. Bước sang thập kỷ 90 thế kỷ XX, việc cải cách chế độ lưu thông các sản phẩm nông nghiệp được đẩy mạnh, hệ thống thị trường nông thôn từng bước hình thành, thể chế kinh doanh nông nghiệp được đổi mới, đa dạng hoá ngành nghề nông nghiệp bắt

đầu phát triển, đô thị hoá nông thôn khởi sắc.

Việc thực hiện chế độ khoán đã phát huy tính tích cực, sáng tạo của người nông dân, thay đổi bộ mặt nông thôn. Tuy nhiên, chế độ khoán chưa phát triển mạnh mẽ sức sản xuất. Cùng với sự xác lập và vận hành của thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc, mâu thuẫn giữa các cá thể nông dân phân tán và sản xuất nông nghiệp xã hội hoá ngày càng tăng. Những mâu thuẫn chủ yếu là: (1) Mâu thuẫn giữa sản xuất nhỏ của nông dân cá thể với sự thay đổi nhanh chóng khó lường của thị trường. Người nông dân đối mặt với những rủi ro về thiên tai, kỹ thuật, chính sách và đặc biệt là thị trường. (2) Mâu thuẫn giữa quy mô sản xuất nhỏ của nông dân cá thể với mục tiêu hiện đại hoá nông nghiệp, diện tích canh tác bình quân các nông hộ ít, năng suất lao động nông nghiệp thấp. (3) Mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất truyền thống của nông dân cá thể với sản xuất nông nghiệp chuyên môn hoá... Như vậy, mâu thuẫn giữa "sản xuất nhỏ và thị trường lớn" trở thành vấn đề bức xúc cần giải quyết. Ngành nghề hoá nông nghiệp trở thành sự lựa chọn và bước thử nghiệm mới. Ngành nghề hoá nông nghiệp ở Trung Quốc là cơ chế kinh doanh nông nghiệp kiểu mới, là bộ phận cấu thành quan trọng trong xã hội hoá nông nghiệp, là bước phát triển mới của nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc.

Ngành nghề hoá nông nghiệp có nhiều cách diễn đạt như kinh doanh nhất thể hoá nông nghiệp (agricultural

integration), kinh doanh tổng hợp nông nghiệp (agribusiness), đa dạng hoá ngành nghề nông nghiệp<sup>(11)</sup> hoặc ngành nghề hoá nông nghiệp<sup>(12)</sup>; ở Trung Quốc thường gọi là sản nghiệp hoá nông nghiệp. Ngành nghề hoá nông nghiệp ở Trung Quốc là việc các tổ chức kết hợp giữa nông hộ với công ty, hoặc nông hộ kết hợp với tập thể, nông hộ cùng với các tổ chức kinh tế v.v...tiến hành liên kết sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp; kết hợp giữa nông nghiệp-công nghiệp và thương nghiệp, kết nối các khâu thành một dây chuyền.

Sơn Đông là nơi mở đầu ngành nghề hoá nông nghiệp. Từ năm 2000 đến nay, hơn 50% tổng số nông hộ tham gia vào kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp, khoảng 350 xí nghiệp được liệt vào xí nghiệp đầu tàu trọng điểm quốc gia, hơn 200 xí nghiệp thuộc loại xí nghiệp đầu tàu cấp tỉnh. Hiện nay, tỉnh Sơn Đông có 21.000 xí nghiệp đầu tàu gia công tiêu thụ các nông sản phẩm, giá trị sản lượng hàng năm vượt 100 tỷ NDT, lời kéo hơn 8 triệu nông hộ, chiếm 41,2% tổng số nông hộ toàn tỉnh, thu hút hơn 10 triệu lao động nông thôn, hơn 50% thu nhập của nông dân là từ phát triển kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp<sup>(13)</sup>.

Hà Nam là một tỉnh nông nghiệp lớn của Trung Quốc, dân số nông thôn chiếm hơn 70% dân số của tỉnh. Thông qua phát triển ngành nghề hoá nông nghiệp, Hà Nam đã trở thành tỉnh hàng đầu về bột mì và các chế phẩm mì của Trung Quốc, xúc xích Hà Nam chiếm 80%, sản lượng mì ăn liền chiếm khoảng 30% thị phần Trung Quốc. Ngay từ năm 1996,

tỉnh Hà Nam đã đi đầu cả nước trong việc tổ chức hội nghị công tác sản nghiệp hoá nông nghiệp, ra sức phát triển và trợ giúp ngành nghề hoá nông nghiệp. Năm 2004, Hà Nam có 2284 xí nghiệp đầu tàu, trong đó có 23 xí nghiệp đầu tàu trọng điểm quốc gia, mức doanh thu đạt hơn 1 tỷ NDT có 12 xí nghiệp<sup>(14)</sup>. Năm 2004 doanh thu của tập đoàn "Song Hội" lên tới 1,6 tỷ NDT. Xí nghiệp đầu tàu trọng điểm cấp tỉnh có 27 công ty. Các tổ chức kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp của tỉnh có 3059, lời kéo 5,61 triệu hộ nông dân tham gia, chiếm 29,2% tổng nông hộ toàn tỉnh.

Một số tỉnh đã xây dựng quy hoạch phát triển ngành nghề hoá nông nghiệp. Ví như Quảng Tây, năm 2002 có hơn 3000 tổ chức ngành nghề hoá nông nghiệp, bao phủ 1/3 nông thôn của Quảng Tây. Cuối năm 2002, Quảng Tây xây dựng Quy hoạch phát triển ngành nghề hoá nông nghiệp giai đoạn 2003-2007, nêu mục tiêu đến năm 2007 xây dựng 10 xí nghiệp đầu tàu trọng điểm có mức doanh thu năm đạt 1 tỷ NDT, 150 xí nghiệp có doanh thu 100 triệu NDT; xây dựng 10 thị trường chuyên doanh nông sản có mức giao dịch năm đạt 1 tỷ NDT trở lên; xây dựng 10 ngành nghề chủ đạo như gia súc, rau xanh, hoa quả, đường, dầu, thủy sản, dược liệu, hoa..., lời kéo 40% tổng số nông hộ của tỉnh tham gia. Ngày 23-4-2004, chính quyền Quảng Tây đã ra Thông tri số 21 về đẩy nhanh kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp<sup>(15)</sup>, trong đó đưa ra mục tiêu xây dựng 100 xí nghiệp đầu tàu trọng điểm cấp tỉnh, 1000 xí nghiệp nông nghiệp cốt

cán khu vực, 10 hiệp hội ngành nghề và 500 tổ chức hợp tác kinh tế nông thôn, thu hút hơn 50% số nông hộ của tỉnh tham gia.

Tháng 10-2000, trong quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội “5 năm lần thứ X”, Chính phủ Trung Quốc đã nêu quan điểm “coi kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp là con đường quan trọng thúc đẩy hiện đại hoá nông nghiệp, khuyến khích, ủng hộ các xí nghiệp gia công và tiêu thụ nông sản, lôi kéo nông hộ tham gia thị trường, hình thành hình thức tổ chức, cơ chế kinh doanh lợi ích cùng hưởng, rủi ro cùng chịu”. Sự phát triển của ngành nghề hóa nông nghiệp và các tổ chức kinh tế nông thôn những năm qua làm sống động kinh tế nông thôn, đa dạng hoá ngành nghề, tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân, bảo vệ và tối đa hoá lợi ích của nông dân; thúc đẩy điều chỉnh cơ cấu kinh tế-xã hội nông thôn; thúc đẩy kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp; góp phần phổ cập và ứng dụng khoa học kỹ thuật; nâng cao trình độ tổ chức của nông dân.

Năm 2001, Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đưa nền kinh tế Trung Quốc đi vào quỹ đạo toàn cầu hoá kinh tế. Nông nghiệp đứng trước những cơ hội và thách thức mới. Trung Quốc được tham gia sâu rộng vào thị trường nông sản thế giới, có lợi cho phát triển nông nghiệp sản xuất lớn, tạo môi trường và điều kiện để đẩy nhanh hiện đại hoá nông nghiệp, phát triển nhanh kinh tế-xã hội nông thôn.

Bước sang thế kỷ XXI, Trung Quốc có đủ năng lực thực hiện “công nghiệp nuôi nông nghiệp, thành thị hỗ trợ nông thôn”. GDP năm 2004 của Trung Quốc là 1931,7 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 1490 USD, giá trị ngành nông nghiệp và phi nông nghiệp theo tỷ lệ 13:87, mức độ đô thị hoá đạt 41,8%. Trước đây, Trung Quốc thực hiện chính sách nông nghiệp nuôi công nghiệp, thông qua “giá cánh kéo” để nuôi dưỡng công nghiệp và thành thị. Mức chi cho nông nghiệp, nông thôn tăng theo năm. Năm 2005, tài chính trung ương chi cho nông nghiệp đạt hơn 300 tỷ NDT, năm 2006 dự toán tài chính chi cho nông nghiệp đạt 339,7 tỷ NDT, tăng 14,2% so với năm 2005, chiếm 21,4% tổng chi tài chính của Trung Quốc<sup>(16)</sup>. Vấn đề nông nghiệp được gắn liền với việc giải quyết vấn đề “tam nông”, tiến hành phát triển phối hợp giữa công nghiệp với nông nghiệp, thành thị và nông thôn, gắn liền với xây dựng nông thôn XHCN giai đoạn mới.

## II. THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ

### 1. Thành tựu phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn

*Nông nghiệp khẳng định vai trò cơ sở của nền kinh tế.* 60 năm qua, đặc biệt là 30 năm kể từ khi cải cách mở cửa (1978), nông nghiệp Trung Quốc đạt nhiều thành tựu nổi bật. Sản lượng lương thực, các sản phẩm nông nghiệp tăng nhanh, bảo đảm nhu cầu lương thực thực phẩm cho hơn 1,3 tỷ dân, vấn đề an ninh lương thực được bảo đảm..

Năm 1978, tổng sản lượng lương thực đạt 304,765 triệu tấn, năm 1984, đạt 407,31 triệu tấn, năm 1990 đạt 446,24 triệu tấn, năm 2000 đạt 462,18 triệu tấn và năm 2003 đạt 430,70 triệu tấn, năm 2008 đạt 528,71 triệu tấn. (năm 1949, tổng sản lượng lương thực đạt 113,18 triệu tấn, năm 1952 đạt 163,92 triệu tấn, năm 1957 đạt 195,05 triệu tấn, năm 1970 đạt 239,96 triệu tấn). Từ năm 1979-1984 sản lượng lương thực tăng trưởng bình quân 4,9%/năm, là thời kỳ sản lượng lương thực có mức độ tăng trưởng nhanh nhất từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa. Từ năm 1985-1995, mức tăng trưởng sản lượng lương thực bình quân 1,2%/năm. Năm 1995, tổng sản lượng lương thực đạt 466,62 triệu tấn, sản lượng thịt lợn và bò, thủy sản, trứng, sữa bò, hoa quả lần lượt đạt 42,54 triệu tấn, 25,17 triệu tấn, 16,76 triệu tấn, 5,62 triệu tấn, 42,11 triệu tấn. Năm 2003, Sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 380 kg, đạt mức bình quân của thế giới. Sản lượng thịt bình quân đạt 42 kg, thủy sản đạt 21 kg, trứng 14 kg, hoa quả 35 kg, rau 198 kg vượt qua mức bình quân của thế giới<sup>(17)</sup>. Năm 2008, tổng sản lượng lương thực đạt 528,71 triệu tấn, tăng gấp 3,7 lần so với năm 1949. sản lượng lương thực bình quân đầu người tăng 91%. Năm 2008, sản lượng bông đạt 7.49 triệu tấn, gấp 15.9 lần so với năm 1949. Năm 2008, sản lượng thịt đạt 53,37 triệu tấn, sản lượng bình quân đầu người đạt 40,3 kg; sản lượng hoa quả đạt 192,2 triệu tấn, sản lượng bình quân đầu người đạt 145,1 kg; sản lượng

thủy sản đạt 48,96 triệu tấn, sản lượng bình quân đầu người đạt 37 kg<sup>(18)</sup>.

Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã chuyển biến theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Năm 1952, cơ cấu nông nghiệp bao gồm trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, ngư nghiệp lần lượt là 85,9:1,6: 11,2: 1,3%. Năm 1965, tỷ lệ cơ cấu các ngành nông nghiệp nêu trên đạt lần lượt là 82,2: 2,7: 13,4:1,8%. Năm 1978, cơ cấu tỷ lệ các ngành nông nghiệp là 80,0: 3,4: 15,0: 1,6. Năm 1990 là 64,7:4,3:25,7: 5,4; năm 2000 là 55,7: 3,8: 29,7:10,9. Năm 2008, cơ cấu các ngành nông nghiệp đạt tỷ lệ lần lượt là 49,7: 3,8: 37,2: 9,3<sup>(19)</sup>. Tỷ lệ giá trị ngành nông nghiệp trong GDP giảm dần, tỷ lệ giá trị ngành công nghiệp và dịch vụ nông thôn tăng nhanh. Tỷ lệ giá trị các ngành từ thứ tự nông nghiệp-công nghiệp- dịch vụ (I: II: III) chuyển biến sang công nghiệp-dịch vụ- nông nghiệp (II:III: I). Trong cơ cấu GDP năm 1978, tổng giá trị sản lượng công nghiệp chiếm 75,2%, tổng giá trị sản lượng nông nghiệp đạt 24,8%. Năm 1993 tỷ trọng công nghiệp và nông nghiệp trong GDP lần lượt là 82,85%:17,2%. Năm 1978, tỷ lệ lao động nông nghiệp là 70,5%, năm 1993 chiếm 57,4%, trong khi năm 1978 cư dân nông thôn chiếm 82,1%, đến năm 1993 cư dân nông thôn chiếm 71,86%. Số người nghèo giảm từ 250 triệu người những năm 1978 xuống còn 14,9 triệu người năm 2007<sup>(20)</sup>. Năm 2008, cơ cấu các nhóm ngành kinh tế trong GDP đạt lần lượt là 11,3: 48,6: 40,1%, trong đó tổng giá trị sản lượng nông nghiệp đạt 3400 tỷ NDT<sup>(21)</sup>.

Có thể thấy, bộ mặt nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc đã có những thay đổi to lớn, từ sản xuất lương thực đơn thuần trước đây đã chuyển sang sản xuất các loại lương thực, thực phẩm; ngành nghề kinh doanh đa dạng, nhiều thành phần, chế độ thu mua lương thực và lưu thông hàng hoá ở nông thôn được cải cách, cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch rõ nét. Nông thôn đã có bước chuyển lớn từ khu vực nông nghiệp lạc hậu sang khu vực công nghiệp hiện đại, tiến trình công nghiệp hoá đã có bước phát triển vững chắc và hiện chuyển sang giai đoạn tăng tốc. Đời sống cư dân và các mặt văn hoá xã hội nông thôn cũng có bước tiến triển nhanh, xây dựng xã hội khá giả toàn diện có bước tiến triển.

Mặt khác, đầu tư cho nông nghiệp và đưa tiến bộ khoa học vào nông nghiệp nông thôn cũng là nhân tố giúp đẩy nhanh phát triển kinh tế-xã hội nông thôn. Đúng như Đặng Tiểu Bình nói, “sự phát triển của nông nghiệp, một là phải dựa vào chính sách, hai là dựa vào khoa học kỹ thuật”<sup>(22)</sup>.

Tháng 1-1986, văn kiện số 1 của Trung ương ĐCS Trung Quốc đã đưa ra kế hoạch “Đốt lửa” với hàm ý đốt lửa khoa học kỹ thuật có thể lan toả trong kinh tế nông nghiệp nông thôn, thông qua tiến bộ khoa học kỹ thuật để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. “Kế hoạch đốt lửa” dùng khoa học kỹ thuật để chấn hưng nông thôn, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, dùng đốt lửa

khoa học để đốt sáng, dẫn đường cho nông nghiệp nông thôn tiến lên<sup>(23)</sup>. Ngày 26-11-1989, Quốc vụ viện Trung Quốc đưa ra chiến lược “khoa giáo hưng nông”. Theo số liệu của Ủy ban khoa học kỹ thuật nhà nước Trung Quốc, tới năm 1995 có 66736 hạng mục của kế hoạch được tổ chức thực hiện, bao phủ hơn 85% các huyện trong toàn quốc, số dự án hoàn thành là 35254, chiếm 52,9% tổng số dự án, tổng giá trị sản lượng đạt được 268,27 tỷ NDT, nộp thuế 47,39 tỷ NDT, thu 8,89 tỷ USD<sup>(24)</sup>. Số dự án đạt chất lượng tốt là 95%. Đã tạo ra hơn 300 dây chuyền thiết bị toàn bộ cho xí nghiệp hương trấn, đào tạo được 8,9 triệu cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý cho nông thôn. Trước năm 1978 nhân tố khoa học kỹ thuật trong tăng trưởng kinh tế nông thôn chỉ 20%, qua thực hiện kế hoạch “Đốt lửa” đã nâng lên 35-40%. Giai đoạn 1996-2001, kế hoạch “Đốt lửa” đã hoàn thành 3550 hạng mục, giá trị gia tăng đạt 65,66 tỷ NDT, thuế 12,29 tỷ NDT, ngoại tệ thu 1,36 tỷ USD<sup>(25)</sup>. Nhiều kỹ thuật nuôi trồng, cải tạo..được ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, 85% hạng mục hỗ trợ cho xí nghiệp hương trấn<sup>(26)</sup>. Kế hoạch “Đốt lửa” đạt thành quả lớn<sup>(27)</sup>. Năm 2007, tổng công suất máy nông nghiệp đạt 765,896 triệu kw<sup>(28)</sup>.

## 2. Những khó khăn trong phát triển nông nghiệp

*Nông nghiệp và kinh tế nông thôn phát triển chưa ổn định.* Sản lượng nông sản, thực phẩm không ổn định. Năm 2003, tổng giá trị gia tăng của nông nghiệp là 1724,7 tỷ NDT, chiếm



14,8% GDP. Thu nhập thuần của nông dân bình quân 2622 NDT.. Từ năm 1999 đến nay, sản lượng lương thực của Trung Quốc không ngừng giảm. Năm 1999, tổng sản lượng lương thực đạt 508,38 triệu tấn, năm 2000 là 462,17 triệu tấn; năm 2003 là 430,65 triệu tấn. Sự phát triển của nông nghiệp chịu ảnh hưởng của sự thay đổi khí hậu và biến động giá cả thị trường, nông nghiệp của nhiều nước trên thế giới đều ở trong vị thế bất lợi trong tổng thể nền kinh tế quốc dân, tăng thu nhập chậm và không ngừng mở rộng chênh lệch với thành thị. Những năm gần đây, nông nghiệp Trung Quốc đứng trước nhiều rủi ro như dịch bệnh cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, dịch SARS...

Tuy đã đạt nhiều thành tích trong quá trình cải cách mở cửa, song nông nghiệp, nông thôn và nông dân (tam nông) vẫn là khâu yếu trong tiến trình cải cách, xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc. Đúng như lời của ông Lý Xương Bình trong thư gửi Thủ tướng Trung Quốc đã từng viết: “nông dân Trung Quốc thật khổ, nông thôn thật nghèo, nông nghiệp thật nguy khốn”<sup>(29)</sup>.

*Hiệu quả sản xuất nông nghiệp hiện nay* của Trung Quốc thấp, rất khó ứng dụng và phổ biến các công cụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến. Tại một số vùng nông thôn, phương thức canh tác nông nghiệp còn tương đối lạc hậu, năng suất thấp, nguyên nhân chủ yếu là do diện tích đất canh tác giảm, giá công cụ sản xuất nông nghiệp cao. *Trước hết*, diện tích đất canh tác bình quân giảm, đất

canh tác của mỗi hộ cũng giảm, hơn nữa tại nhiều địa phương, số đất canh tác của các hộ lại phân bố ở các nơi khác nhau. Các mảnh đất nhỏ, lẻ làm cho nông dân rất khó sử dụng các công cụ hiện đại. So với nông dân các nước phát triển, họ sử dụng các nông cụ hiện đại, trồng cây trên mảnh đất rộng mở, còn nông dân Trung Quốc vẫn canh tác bằng “cuộc và liềm”, phương thức canh tác chênh lệch như thế làm cho nông dân Trung Quốc canh tác ruộng đất rất vất vả, kém hiệu quả. *Tiếp đó*, giá nông cụ sản xuất cao làm nông dân thà dùng các phương tiện thô sơ còn hơn phải đi mua các công cụ hiện đại đắt tiền. Tất nhiên, ruộng đất bị cắt lẻ thành nhiều mảnh làm cho giá thành sử dụng các công cụ sản xuất cao, đây cũng là nguyên nhân quan trọng của hiệu quả sản xuất thấp. *Ngoài ra*, việc hướng dẫn và chỉ đạo kỹ thuật sản xuất nông nghiệp hiện nay còn thiếu, rất nhiều nông dân trong điều kiện kinh tế thị trường không biết trồng loại gì, canh tác như thế nào, chỉ còn cách dùng phương thức canh tác cũ, trồng các cây truyền thống, trong khi các giống loại cây truyền thống hoặc là do trình độ kỹ thuật thấp, hoặc do sức cạnh tranh thị trường kém dẫn đến hiệu quả sản xuất của nông dân thấp, sản lượng tăng nhưng thu nhập không tăng, có khi còn lỗ vốn. Do vậy, tăng cường hướng dẫn và đào tạo kỹ thuật sản xuất cho nông dân là điều rất quan trọng.

Do hạn chế của chế độ đất đai hiện hành, nông dân thuê đất để tiến hành kinh doanh quy mô lớn khó khăn, một số

tư bản dân doanh muốn bước vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp cũng bị hạn chế. Do vậy, cải cách chế độ đất đai nông thôn hiện nay sẽ có lợi cho việc tập trung đất đai, khuyến khích và giúp đỡ sản xuất nông nghiệp tập trung canh tác, tạo điều kiện tốt hơn để thu hút đầu tư tư bản dân doanh và tư bản nước ngoài, là biện pháp có hiệu quả để tăng thu nhập cho nông dân và thu hẹp chênh lệch thành thị nông thôn.

*Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp không hài hoà.* Giai đoạn 1978-1984; quan hệ giữa nông thôn và thành thị được cải tiến, quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp được cân bằng và hài hoà. Giai đoạn năm 1984-1991, tốc độ tăng trưởng kinh tế những năm 1984-1988 đạt 11,5%, là thời kỳ có tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ khi cải cách. Qua 5 năm kinh tế thành thị tăng trưởng cao, công nghiệp hoá ở nông thôn tràn đầy sức sống. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của các xí nghiệp hương trấn từ năm 1984-1988 đạt tới 44,9%, số lao động phi nông nghiệp đã tăng lên 43 triệu người, tỷ trọng người lao động trong nông nghiệp giảm từ 67% năm 1983 xuống 59,3% năm 1988<sup>(30)</sup>. Thành công cải cách nông thôn đã tạo đà cho cải cách thành thị ở Trung Quốc.

Từ năm 1990 đến năm 2003, mức tăng GDP bình quân đạt 9,3%, thu nhập của cư dân thành thị tăng 7,7%, thu nhập bình quân của cư dân nông thôn tăng 4,3%. Từ năm 2000 đến năm 2005, chênh lệch thu nhập cư dân thành thị và cư dân nông thôn theo tỷ lệ 3:1, mức tăng thu của cư dân nông thôn

chậm. Nếu tính những phúc lợi mà cư dân thành thị được hưởng như nhà ở, y tế, giáo dục, giao thông, dịch vụ công cộng, thì chênh lệch giữa cư dân thành thị và nông thôn tới tỷ lệ 5:1, thậm chí 6:1 và hơn nữa<sup>(31)</sup>. Chỉ số Gini tăng 0,33% năm 1980 lên 0,45% năm 2005<sup>(32)</sup>. Năm 2002, tỷ lệ so sánh giữa năng suất lao động nông nghiệp và năng suất lao động phi nông nghiệp là 0,18, trong khi chỉ số này năm 1990 là 0,25. Chỉ số nhị nguyên càng nhỏ thì chênh lệch giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp càng lớn, tính nhị nguyên càng lớn thì chênh lệch càng nhiều<sup>(33)</sup>. Như vậy, có thể thấy cơ cấu việc làm và kết cấu kinh tế của Trung Quốc là mất cân đối, tỷ trọng người lao động nông nghiệp còn lớn, số lao động dôi dư ở nông thôn còn nhiều, cơ cấu nhị nguyên thành thị nông thôn vẫn chưa chuyển biến căn bản, chênh lệch giữa thành thị và nông thôn vẫn lớn. Cơ cấu nhị nguyên ảnh hưởng lớn tới phát triển kinh tế-xã hội của Trung Quốc:

### 3. Phương hướng phát triển nông nghiệp

Từ năm 2004, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã lần lượt đưa ra “ý kiến về một số chính sách thúc đẩy tăng thu cho nông dân” (Văn kiện số 1 năm 2004), “về nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp” (Văn kiện số 1 năm 2005). Tháng 1-2006, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra “ý kiến về thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN” (Văn kiện số 1-2006); tháng 3-2006, Đại hội đại biểu nhân dân toàn Trung Quốc

đã thông qua “*Cương yếu quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XI* (Cương yếu), nhấn mạnh việc xây dựng nông thôn mới XHCN. Xây dựng nông thôn mới XHCN được xem là nỗ lực mới của Trung Quốc trong tìm kiếm giải pháp đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội nông thôn. Nội dung và yêu cầu của xây dựng nông thôn mới XHCN lần này được nêu ra trong “Văn kiện số 1-2006” và “Cương yếu” là: “sản xuất phát triển, đời sống sung túc, thôn làng văn minh, thôn xã gọn gàng, quản lý dân chủ”.

Sản xuất phát triển là hiện đại hoá nông nghiệp, nâng cao năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp trong đó quan trọng là sản xuất lương thực. Sản xuất phát triển còn là đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, thực hiện chuyển đổi phương thức tăng trưởng của nông nghiệp, ra đời những ngành nghề mới ví như sản xuất những sản phẩm thị trường cần, gia công sâu nông sản, phát triển ngành nghề hoá nông nghiệp. Nhà nghiên cứu Trình Quốc Cường-Trung tâm nghiên cứu phát triển thuộc Quốc vụ viện Trung Quốc cho rằng phương hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc là “ổn định sản xuất lương thực, tăng thu cho nông dân, tăng cường cơ sở hạ tầng, coi trọng dân sinh”<sup>(34)</sup>. Mục tiêu cơ bản của hiện đại hoá nông nghiệp Trung Quốc là “sản lượng cao, chất lượng tốt, hiệu quả cao, sinh thái và an toàn”<sup>(35)</sup>.

Ngành nghề hoá nông nghiệp được coi là biện pháp quan trọng để nâng cao năng suất tổng hợp nông nghiệp, góp

phần quan trọng thực hiện hiện đại hoá nông nghiệp, thúc đẩy công nghiệp hoá nông thôn. Văn kiện số 1 năm 2004 của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nêu ra đẩy nhanh phát triển ngành nghề hoá nông nghiệp. Văn kiện số 1 năm 2005 nhấn mạnh tiếp tục đẩy nhanh phát triển kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp. Coi ngành nghề hoá nông nghiệp là biện pháp quan trọng để nâng cao năng suất tổng hợp nông nghiệp, góp phần quan trọng thực hiện hiện đại hoá nông nghiệp, thúc đẩy công nghiệp hoá nông thôn. Ngày 20-9-2005, Hội nghị công tác ngành nghề hoá nông nghiệp toàn Trung Quốc đưa ra mục tiêu trong vòng 5 năm tới lôi kéo 40% tổng số nông hộ toàn quốc tham gia kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp, mức gia công nông sản đạt trên 50%, xây dựng hơn 100 thương hiệu nổi tiếng<sup>(36)</sup>.

Ngày 30-1-2007, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra Văn kiện số 1 năm 2007 “ý kiến về tích cực phát triển nông nghiệp hiện đại, thiết thực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN”. Văn kiện nhấn mạnh: (1) Đẩy mạnh đầu tư cho “tam nông”, xây dựng cơ chế bảo đảm đầu tư cho nông nghiệp hiện đại; (2) Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nâng cao trình độ thiết bị nông nghiệp hiện đại. (3) Thúc đẩy đổi mới khoa học kỹ thuật nông nghiệp. (4) Phát triển nhiều loại chức năng của nông nghiệp, kiện toàn hệ thống ngành nghề nông nghiệp hiện đại. (5) Kiện toàn hệ thống thị trường nông thôn, phát triển ngành doanh vận hàng hoá thích ứng với nông nghiệp hiện đại.

(6) Đào tạo người nông dân kiểu mới, bồi dưỡng đội ngũ nhân tài nông nghiệp hiện đại. (7) Đi sâu cải cách tổng hợp nông thôn, thúc đẩy đổi mới cơ chế thể chế phát triển nông nghiệp hiện đại. (8) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nông thôn.

Ngày 9-6-2007, Ủy ban Cải cách và phát triển nhà nước Trung Quốc đã đưa ra “Qui hoạch phát triển kinh tế-xã hội nông thôn 5 năm lần thứ XI”. Qui hoạch nhấn mạnh: (1) Tích cực phát triển nông nghiệp hiện đại; (2) Điều chỉnh ưu hoá cơ cấu nông nghiệp; (3) Tăng thu nhập cho nông dân; (4) Tăng cường xây dựng môi trường sinh thái; (5) Cải thiện điều kiện sản xuất sinh hoạt nông thôn; (6) Ra sức phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn.

Ngày 30-1-2008, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã công bố “*Mấy ý kiến về thiết thực tăng cường xây dựng hạ tầng nông nghiệp thúc đẩy nông nghiệp phát triển hơn nữa tăng thu cho nông dân*”. Đây là Văn kiện số 1 thứ 10 của Trung Quốc. Văn kiện số 1 năm 2008 nhấn mạnh: (1). Đẩy nhanh xây dựng cơ chế có hiệu quả dài lâu cho hạ tầng nông nghiệp; (2). Thiết thực bảo đảm cung ứng cơ bản những nông sản chủ yếu; (3). Làm tốt xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp; (4). Ra sức tăng cường xây dựng hệ thống khoa học kỹ thuật nông nghiệp và dịch vụ; (5). Từng bước nâng cao trình độ dịch vụ công cơ bản nông thôn; (6). Hoàn thiện ổn định chế độ kinh doanh cơ bản nông thôn và đi sâu cải cách nông thôn; (7). Thiết thực thúc đẩy xây dựng tổ chức cơ sở nông thôn; (8). Tăng cường

và hoàn thiện lãnh đạo của Đảng đối với công tác “tam nông”.

Ngày 31-12-2008, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện Trung Quốc đã đưa ra Văn kiện số 1 năm 2009 về *thúc đẩy nông nghiệp phát triển ổn định, bảo đảm nông dân tăng thu*<sup>(37)</sup>. Đây là Văn kiện số 1 thứ 11 của Trung Quốc nhằm đẩy mạnh giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân ở Trung Quốc. Văn kiện đưa ra 5 nhóm giải pháp thúc đẩy: (1). Tăng trợ giúp và bảo hộ nông nghiệp; (2). Phát triển ổn định sản xuất nông nghiệp; (3). Tăng cường hệ thống hỗ trợ và phục vụ cho nông nghiệp hiện đại; (4). Ổn định và hoàn thiện chế độ kinh doanh cơ bản nông thôn; (5). Thúc đẩy phát triển nhất thể hóa kinh tế-xã hội thành thị nông thôn.

### III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nông nghiệp và kinh tế nông thôn đạt được thành tựu trên chính là nhờ nhận thức và quyết tâm của lãnh đạo chính quyền các cấp ở Trung Quốc. Từ cải cách mở cửa đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đưa ra nhiều quyết định, chính sách về phát triển kinh tế-xã hội nông thôn. Văn kiện số 1 năm 1982 đã đưa nông thôn vượt ra khỏi thể chế “ba cấp sở hữu, đội làm cơ sở”, khẳng định hình thức khoán trách nhiệm sản xuất, giải phóng sức sản xuất nông thôn; Văn kiện số 1 năm 1983 “*Mấy vấn đề về chính sách kinh tế nông thôn hiện nay*” đã giải quyết về lí luận vấn đề chế độ khoán trách nhiệm, coi đó là sáng tạo vĩ đại của nông dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, là bước phát triển

mới của lí luận hợp tác hoá nông nghiệp chủ nghĩa Mác trong điều kiện thực tiễn Trung Quốc. Văn kiện số 1 năm 1984 *"Thông tri về công tác nông thôn năm 1984"* đã nhấn mạnh tiếp tục ổn định và hoàn thiện chế độ khoán, kéo dài thời hạn khoán ruộng đất, khuyến khích nông dân đầu tư lâu dài đối với đất đai. Văn kiện số 1 năm 1985 *"Mười chính sách làm sống động kinh tế nông thôn"*, nhấn mạnh điều chỉnh cơ cấu ngành nghề nông thôn, xoá bỏ chế độ thu mua thống nhất lương thực và các sản phẩm nông nghiệp đã thực hiện hơn 30 năm, chuyển thuế nông nghiệp từ nộp bằng lương thực sang nộp bằng tiền mặt. Văn kiện số 1 năm 1986 do Trung ương Đảng và Quốc vụ viện công bố về *"Bố cục công tác nông thôn năm 1986"* đã khẳng định phương châm, chính sách cải cách nông thôn, nhấn mạnh vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân.

Những năm đầu thế kỷ XXI, sản lượng nông sản thực phẩm không ổn định, thu nhập của nông dân thấp và tăng thu của nông dân chậm, chênh lệch thành thị nông thôn ngày càng lớn. Do vậy, vấn đề "Tam nông" trở thành tiêu điểm quan tâm của mọi tầng lớp. Năm 2004, Trung ương ĐCS và Quốc vụ viện đã ra Văn kiện số 1 năm 2004 *"Mấy ý kiến về thúc đẩy tăng thu cho nông dân"*. Đây là văn kiện đầu tiên từ khi thành lập nước CHND Trung Hoa về vấn đề tăng thu nhập cho nông dân. Văn kiện số 1 năm 2005 *"ý kiến về tăng cường hơn nữa công tác nông thôn, nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp tổng hợp"*, đưa ra phương châm "cho nhiều, lấy ít, làm sống động", hoàn thiện hơn nữa chính

sách hỗ trợ cho nông nghiệp. Từ 1-1-2006 xoá bỏ thuế nông nghiệp thực hiện qua mấy nghìn năm. Đặc biệt, Văn kiện số 1 năm 2006 *"Mấy ý kiến về thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN"* đã đưa ra chỉ đạo về phát triển phối hợp thành thị nông thôn, công nghiệp nông nghiệp. Đến nay, Trung Quốc đã đưa ra 11 Văn kiện số 1 để chỉ đạo và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Quá trình trên cho thấy những nhân tố và bài học kinh nghiệm quý như: *Một là*, nâng cao nhận thức về vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Giải quyết vấn đề nông nghiệp phải gắn chặt với việc giải quyết vấn đề "tam nông". *Hai là*, giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội. Phát huy ưu thế của mỗi địa phương, kết hợp nguồn lực vùng miền, nguồn lực trong và ngoài nước, gắn phát triển kinh tế-xã hội nông thôn với tiến trình xây dựng hiện đại hoá đất nước, phối hợp giữa thị trường-Nhà nước và xã hội. *Ba là*, nâng cao nhận thức và tập trung giải quyết vấn đề cơ cấu thị trường, quan hệ không hài hoà giữa công nghiệp-nông nghiệp. Thực hiện chiến lược phát triển phối hợp công nghiệp-nông nghiệp, thành thị-nông thôn. Coi trọng giải quyết những bức xúc của nông dân, đẩy mạnh phát triển sự nghiệp xã hội nông thôn, nâng cao thu nhập cho nông dân, đẩy mạnh chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp. *Bốn là*, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tiếp thu các thành quả của văn minh nhân loại. Nắm vững và ứng phó kịp thời với những biến động thị trường nông sản quốc tế.

Kinh nghiệm của Trung Quốc trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là những kinh nghiệm quý đối với Việt Nam, khi chúng ta đang nỗ lực đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

**CHÚ THÍCH:**

(1) Vũ Lực (1999): *Lịch sử kinh tế nước CHND Trung Hoa*, Nxb kinh tế Trung Quốc, tr. 50-52.

(2) Sử Vạn Lí: “20 năm cải cách nông thôn”, Trung Châu cổ tịch xuất bản xã, năm 1998, tr. 3.

(3) Lưu Bân chủ biên: *Báo cáo vấn đề tam nông*, Nxb Phát triển Trung Quốc, 2004, tr. 30.

(4), (5) Sử Vạn Lí.. “20 năm cải cách nông thôn”, tr. 3, tr.8

(6) Nguyễn Huy Quý (2004): *Lịch sử hiện đại Trung Quốc*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.83.

(7) Lưu Bân... chủ biên: *Báo cáo vấn đề tam nông*, tr.31

(8) Lâm Thiện Vĩ (2003): *Chiến lược điều chỉnh cơ cấu kinh tế của Trung Quốc*, Nxb KHXH Trung Quốc, năm 2003, trg 497.

(9) Mã Hiểu Hà: *Chuyển đổi cơ cấu và phát triển nông nghiệp*, Thương vụ ấn thư quán, năm 2004, tr. 107.

(10) Trần Tông Thắng: *Tiến trình thị trường hoá thể chế kinh tế thị trường*, nxb nhân dân Thượng Hải, năm 1999, tr.251.

(11) Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 5-1997.

(12) Nguyễn Minh Hằng: *Một số vấn đề về hiện đại hoá nông nghiệp Trung Quốc*, Nxb KHXH, năm 2003, tr. 435.

(13) <http://report.drc.gov.cn/drcnet/corpus.nsf/>

(14) [www.hbagri.gov.cn/chanyehua/](http://www.hbagri.gov.cn/chanyehua/)

(15) <http://www.cas.ac.cn/html/Dir/2004/12/01/7961.htm>

(16) <http://www.chinagateway.com.cn/chinese/zhuanti/jscs/44078.htm>

(17) Nhân dân nhật báo, ngày 25-5-2005

(18) [http://www.china.com.cn/aboutchina/txt/2009-09/08/content\\_18484144\\_5.htm](http://www.china.com.cn/aboutchina/txt/2009-09/08/content_18484144_5.htm)

(19) Niên giám thống kê Trung Quốc năm 2008; [www.china.com.cn/economic/txt/.../content\\_17724451.htm](http://www.china.com.cn/economic/txt/.../content_17724451.htm)

(20) [http://news.xinhuanet.com/fortune/2008-04/12/content\\_7963187.htm](http://news.xinhuanet.com/fortune/2008-04/12/content_7963187.htm)

(21) [http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20090226\\_402540710.htm](http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20090226_402540710.htm)

(22) *Đặng Tiểu Bình văn tuyển*, tập 3, Nxb Nhân dân, Bắc Kinh, năm 1993, tr.17.

(23) <http://www.cnsp.org.cn/xhjj/xhjj.htm>

(24) <http://www.cnsp.org.cn/xhjj/xhjj.htm>

(25), (25) <http://www.cutech.edu.cn/%5Ckaifajh%5Cxinghuo%5C000023.asp>

(27) [http://www.pladaily.com.cn/gb/pladaily/2003/09/17/20030917001062\\_China.html](http://www.pladaily.com.cn/gb/pladaily/2003/09/17/20030917001062_China.html)

(28) <http://www.stats.gov.cn/tjsj/ndsj/2008/indexch.htm>

(29) Doãn Dũng Khâm (chủ biên): *Những biến đổi lớn - lịch trình cải cách kinh tế Trung Quốc năm 1978-2004*, Nxb Thế giới đương đại, tr. 360 (bản Trung văn).

(30) Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 7- năm 1993 (Trung Quốc)

(31) Bộ Nông nghiệp: *Nghiên cứu một số vấn đề xây dựng nông thôn mới XHCN*, năm 2005, tr. 43 (Trung Quốc)

(32) Nhân dân nhật báo Trung Quốc, ngày 21-9-2005.

(33) Lí Á Quyên, Lí Kiến Trung: *Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu kinh tế thị trường ở Trung Quốc*, Tạp chí Lí luận và cải cách, số 3-2005. (Trung Quốc).

(34) [http://www.china.com.cn/economic/txt/2009-08/28/content\\_18420454\\_4.htm](http://www.china.com.cn/economic/txt/2009-08/28/content_18420454_4.htm)

(35) [http://news.022china.com/2009/08-28/138411\\_0.html](http://news.022china.com/2009/08-28/138411_0.html)

(36) <http://www.china.com.cn/chinese/sy/976926.htm>

(37) [http://www.gov.cn/jrzg/2009-02/01/content\\_1218759.htm](http://www.gov.cn/jrzg/2009-02/01/content_1218759.htm)